

01/04/2025

KHUYẾN NGHỊ	MUA
Giá hợp lý	48,200
Giá hiện tại	36,650
Tiềm năng tăng/giảm	31%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

CP đang lưu hành (triệu)	101.86
Free float (triệu)	40.74
Vốn hóa (tỷ VND)	4,058.92
KL GDTB 3 tháng (cổ phiếu)	1,759,748
Sở hữu nước ngoài (%)	49.79%
Ngày niêm yết đầu tiên	15/10/2007

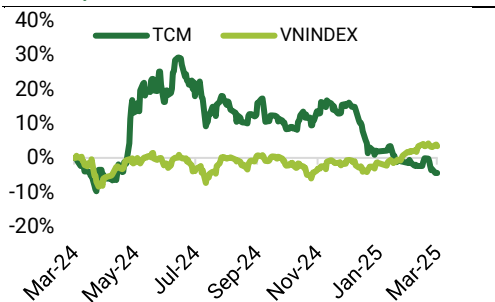
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

E-land Asia Holdings Pte., Ltd	46.9%
Nguyễn Văn Nghĩa	16.9%
Savimex Corp.	3.0%
Khác	33.2%

KHÍA CẠNH TRỌNG YẾU

TTM EPS (VND)	2,548
BVPS (VND)	22,199
Nợ/VCSH (%)	33.9%
ROA (%)	7.7%
ROE (%)	12.2%
P/E	16.5
P/B	1.8
Tỷ suất cổ tức (%)	1.3%

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU



SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dệt May Thành Công (HSX: TCM) có tiền thân là Hãng Tái Thành Kỹ Nghệ Dệt được thành lập năm 1967. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2006. Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh sợi, vải, quần áo dệt may, hóa chất, thuốc nhuộm, máy móc và nguyên phụ liệu ngành may. Các thị trường xuất khẩu chủ yếu của công ty gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc.

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Dương Trung Hoa
hoaduong@phs.vn

ĐƠN HÀNG TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

- Lũy kế 2T2025, công ty mẹ TCM ghi nhận doanh thu tăng 7% YoY đạt 635.5 tỷ đồng và lợi nhuận tăng 31% YoY đạt 50.9 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu công ty đến từ 3 mảng chính, gồm sản phẩm may, vải và sợi, lần lượt chiếm 77%, 17% và 4% doanh thu. TCM cho biết công ty đã nhận 85% kế hoạch doanh thu cho đơn hàng Q2/2025 và đã bắt đầu tiếp nhận đơn hàng cho Q3/2025.
- Triển vọng tích cực cho TCM trong năm 2025 nhờ vào (1) đơn hàng từ nhóm khách hàng Eland dự kiến tăng 30% YoY, (2) gia tăng đơn hàng vải xuất khẩu đến Mỹ, EU và Nhật Bản được đóng góp từ nhà máy SY Vina và (3) tái hoạt động 1 nhà máy may Vĩnh Long tạo dư địa tiếp nhận thêm đơn hàng mới. Mỹ sẽ là trọng tâm chiến lược của TCM trong năm nay, hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển đơn hàng khỏi Trung Quốc. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp năm 2025 đi ngang so với năm ngoái do đơn giá đơn hàng chưa cải thiện.
- Giá cổ phiếu TCM đã có mức điều chỉnh giảm mạnh 22% YTD phản ánh tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư do lo ngại chính sách thuế quan của Tổng thống Trump, tuy vậy PHS đánh giá ảnh hưởng thuế quan từ Hoa Kỳ chưa tác động đáng kể đến TCM do thị trường chính của công ty vẫn là Châu Á, ngoài ra công ty được kỳ vọng vẫn sẽ hưởng lợi từ sự dịch chuyển đơn hàng khỏi Trung Quốc. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **MUA** dành cho TCM với giá hợp lý là 48,200 VND/cổ phiếu (giảm 5% so với dự báo trước đó), tương ứng mức tăng giá tiềm năng là 31%.

Cập nhật KQKD 2024 và 2T2025

Kết thúc năm 2024, TCM ghi nhận doanh thu thuần tăng 14.6% YoY đạt 3,810 tỷ đồng và LNST tăng 107.8% YoY đạt 276 tỷ đồng, đạt 99% so với dự phóng trước đó của chúng tôi và vượt 3%/72% so với kế hoạch doanh thu/lợi nhuận năm 2024 mà BLĐ đặt ra. Trong kỳ, TCM đã hoàn tất thanh lý nhà máy Trảng Bàng, ghi nhận khoản thu nhập bất thường từ thanh lý tài sản cố định là 16 tỷ đồng.

Biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng năm 2024 đã cải thiện đáng kể, lần lượt đạt 16.2% (+120bps YoY) và 7.3% (+330bps YoY) nhờ (1) giá bông nguyên liệu đầu vào giảm 23% so với thời điểm đầu năm 2024, (2) TCM ít chịu rủi ro liên quan đến cước vận tải tăng cao nhờ thị trường chính là Châu Á và (3) TCM sản xuất theo phương thức FOB cấp 2 có giá trị gia tăng cao.

Lũy kế 2T2025, công ty mẹ TCM ghi nhận doanh thu tăng 7% YoY đạt 635.5 tỷ đồng và lợi nhuận tăng 31% YoY đạt 50.9 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu công ty đến từ 3 mảng chính, gồm sản phẩm may, vải và sợi, lần lượt chiếm 77%, 17% và 4% doanh thu.

Châu Á vẫn là thị trường xuất khẩu chủ lực

TCM hiện đang xuất khẩu hàng dệt may sang 4 Châu lục và khoảng 40 quốc gia trên thế giới. Trong đó, tính đến tháng 2/2025, xuất khẩu sang thị trường Châu Á vẫn chiếm chủ đạo với tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu đạt khoảng 77%, gồm Hàn Quốc (28%), Nhật Bản (21%), Trung Quốc (11%). Thị trường Châu Mỹ chiếm tỷ trọng khoảng 21% với Mỹ chiếm 15% và Canada chiếm 5%. Nhờ vào các đơn hàng ổn định từ công ty mẹ Eland, tỷ trọng các đơn hàng xuất khẩu sang Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc liên tục gia tăng

trong các năm qua. Theo chúng tôi ước tính, doanh thu từ khách hàng Eland trong năm 2024 đạt khoảng 1,026 tỷ đồng, tăng 36% YoY và chiếm tỷ trọng khoảng 27% trong tổng doanh thu TCM. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng hàng thời trang và phụ kiện tại Hàn Quốc, Nhật Bản đã sôi động trở lại từ nửa cuối năm 2024. Tính đến tháng 1/2025, tốc độ tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng thời trang tại Hàn Quốc đạt mức 4% YoY, góp phần thúc đẩy nhu cầu đặt hàng từ các nhà nhập khẩu.

Triển vọng năm 2025

TCM cho biết công ty đã nhận 85% kế hoạch doanh thu cho đơn hàng Q2/2025 và đã bắt đầu tiếp nhận đơn hàng cho Q3/2025. Đà phục hồi về đơn hàng của công ty vẫn đang tiếp diễn, tiến độ nhận đơn hàng của công ty tương đương so với năm trước. Cho năm 2025, TCM đặt mục tiêu doanh thu tăng 19% YoY đạt 4,525.4 tỷ đồng. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế tăng 5% YoY đạt 278.8 tỷ đồng, khá thận trọng do đơn giá đơn hàng không tăng nhiều. Ngoài ra, bên cạnh các thị trường xuất khẩu truyền thống như Hàn Quốc, Nhật Bản, công ty dự kiến mở rộng sang các thị trường mới như Nam Phi và các nước trong khối EU nhằm tận dụng các ưu đãi thuế quan về nguồn gốc xuất xứ từ các Hiệp định thương mại tự do FTA. Tuy nhiên, thị trường Mỹ vẫn sẽ là trọng tâm chiến lược của TCM trong năm 2025, hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển đơn hàng khỏi Trung Quốc. Đồng thời, công ty sẽ tập trung vào đa dạng hóa danh mục sản phẩm xuất khẩu, gia tăng giá trị đơn hàng từ khách hàng hiện hữu và mở rộng cơ hội hợp tác với khách hàng tiềm năng tại thị trường Mỹ, nơi vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng.

Vào tháng 2/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đưa ra kế hoạch áp dụng thuế quan "có đi có lại" với tất cả các quốc gia nhằm đảm bảo sự công bằng trong thương mại. Đối với hàng may mặc, dữ liệu từ WTO năm 2023 cho thấy nhiều quốc gia kém phát triển và đang phát triển thường duy trì mức thuế nhập khẩu khá cao để bảo vệ ngành công nghiệp nội địa. Chẳng hạn, các nước Châu Phi áp dụng thuế suất trên 35% đối với hàng may mặc, trong khi một số quốc gia Châu Á duy trì mức thuế trên 20%. Do đó, chính sách thuế đối ứng của Mỹ dự kiến sẽ tác động đáng kể đến các quốc gia không có hiệp định thương mại tự do với Mỹ. Các cuộc đàm phán giữa các quốc gia vẫn đang diễn ra, mức thuế cụ thể dự kiến sẽ được công bố vào ngày 02/04/2025.

Bảng 1: So sánh mức thuế nhập khẩu vào Mỹ và thuế nhập khẩu MFN trung bình của từng quốc gia với hàng may mặc

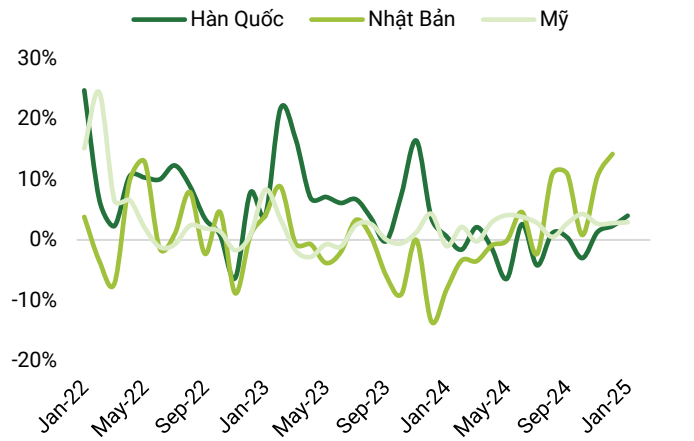
Thuế nhập khẩu hàng may mặc vào Mỹ theo quốc gia năm 2024		Thuế nhập khẩu MFN trung bình của từng quốc gia năm 2023	
Quốc gia	Mức thuế	Quốc gia	Mức thuế
Trung Quốc	21.7%	Trung Quốc	6.8%
Việt Nam	18.4%	Việt Nam	19.8%
Indonesia	18.4%	Indonesia	23.9%
Bangladesh	16.8%	Bangladesh	24.4%
Ấn Độ	14.2%	Ấn Độ	20.7%

Nguồn: USITC (Mã 61, 62), WTO 2025, Shenglufashion, PHS tổng hợp MFN (Mức thuế tối huệ quốc) áp dụng với những nước thành viên WTO

Đối với các đơn hàng từ Eland, TCM cho biết kế hoạch sản xuất trong năm 2025 sẽ tăng khoảng 30% so với năm trước. Để đáp ứng nhu cầu gia tăng, công ty đã tái khởi động một nhà máy may tại Vĩnh Long, dự kiến tăng công suất may thêm khoảng 30% so với giai đoạn dịch bệnh, tạo dư địa tiếp nhận thêm các đơn hàng mới trong năm nay. Bên cạnh đó, TCM đang đẩy mạnh xuất khẩu vải sang các thị trường Mỹ, EU và Nhật Bản sau khi hoàn tất

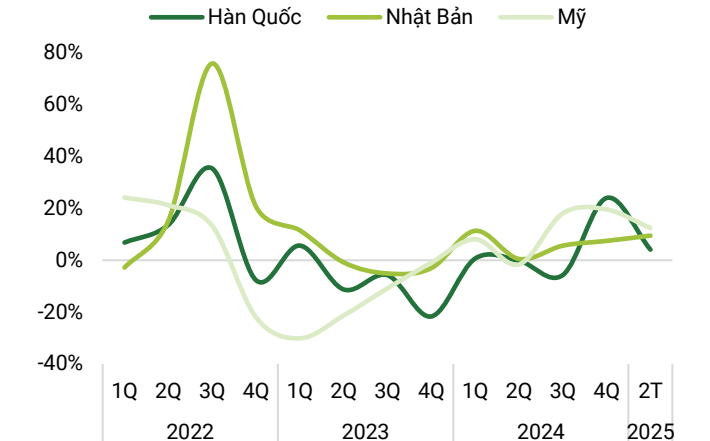
thương vụ sát nhập nhà máy SY Vina. Hiện tại, nhà máy này đã vận hành khoảng 70% công suất và dự kiến tiếp tục gia tăng công suất trong năm 2025, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của mảng vải của công ty.

Hình 1: Tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng thời trang, quần áo, phụ kiện tại một số quốc gia (% YoY)



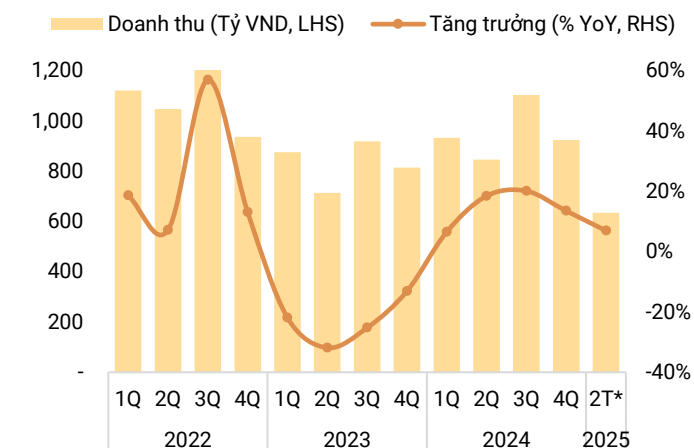
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Hình 2: Tăng trưởng xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam đến các thị trường chính (% YoY)



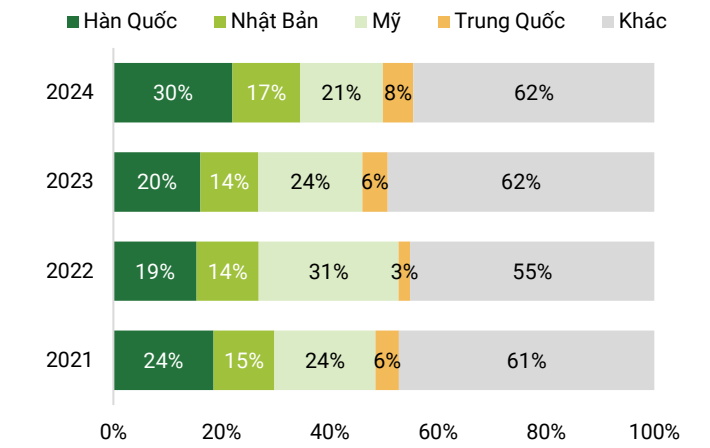
Nguồn: GSO, PHS tổng hợp

Hình 3: Doanh thu thuần TCM (Tỷ VND)



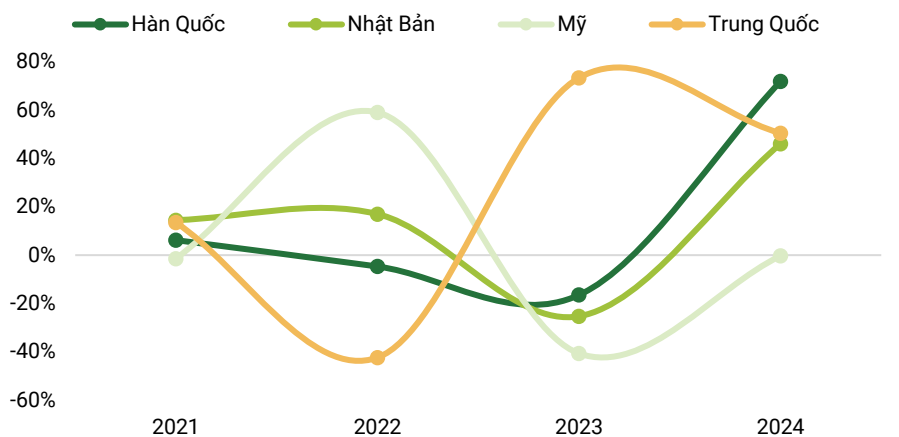
Nguồn: TCM, PHS tổng hợp, (*) Số liệu 2T đầu năm 2025

Hình 4: Cơ cấu doanh thu theo thị trường của TCM



Nguồn: TCM, PHS tổng hợp và ước tính

Hình 5: Tốc độ tăng trưởng doanh thu TCM theo thị trường (%)



Nguồn: TCM, PHS tổng hợp

Trong năm 2025, công ty con TC E-commerce sẽ ra mắt thương hiệu thời trang WHO.A.U tại thị trường Việt Nam, kỳ vọng đóng góp tích cực vào doanh thu và lợi nhuận của TCM. WHO.A.U là thương hiệu thời trang Hàn Quốc được thành lập từ năm 2000, lấy cảm hứng từ phong cách casual của Bờ Tây nước Mỹ. Thương hiệu có lợi thế cạnh tranh nhờ mức giá chỉ bằng khoảng 1/5 đến 1/3 so với các thương hiệu Mỹ như Polo và Tommy Hilfiger. Hiện tại, WHO.A.U đã ra mắt cửa hàng trực tuyến tại Việt Nam và đặt mục tiêu mở 10 cửa hàng tại Hà Nội và Tp.HCM trong năm nay.

Dự phóng KQKD 2025F và 2026F

Chúng tôi đánh giá tích cực về triển vọng tăng trưởng của TCM nhờ vào sự phục hồi của nhu cầu tiêu dùng thời trang và xu hướng dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc. Động lực tăng trưởng của TCM trong năm 2025 sẽ đến từ việc đơn hàng từ nhóm khách hàng Eland tăng 30% YoY, gia tăng đơn hàng vải xuất khẩu được đóng góp từ nhà máy SY Vina và tăng dư địa tiếp nhận thêm đơn hàng mới khi nhà máy may Vĩnh Long tái hoạt động. Do đó, cho năm 2025F, chúng tôi dự phóng TCM sẽ ghi nhận doanh thu thuần và LNST lần lượt là 4,307 tỷ đồng (+13.0% YoY) và 304 tỷ đồng (+9.3% YoY). Về dự án nhà máy Vĩnh Long giai đoạn 3, 4, TCM vẫn đang trong tiến trình tìm đối tác chuyển nhượng. Trong dự phóng của PHS, chúng tôi chưa ghi nhận khoản thu nhập bất thường này trong mô hình định giá.

Ngoài ra, chúng tôi giảm dự phóng đối với biên lợi nhuận gộp năm 25F/26F đạt mức 16.2%/16.3% dựa trên kỳ vọng đơn giá đơn hàng vẫn chưa cải thiện. Cho năm 2026F, chúng tôi dự phóng TCM sẽ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 4,728 tỷ đồng (+9.8% YoY) và 336 tỷ đồng (+10.7% YoY).

Định giá và khuyến nghị

Sử dụng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **MUA** dành cho TCM với giá hợp lý là 48,200 VND/cổ phiếu (giảm 5% so với dự báo trước đó), tương ứng mức tăng giá tiềm năng là 31%.

Rủi ro

(1) Rủi ro tỷ giá; (2) Rủi ro cạnh tranh; (3) Rủi ro nguyên vật liệu; (4) Rủi ro liên quan đến sức mua kém khiến đơn hàng thấp hơn dự kiến.

Bảng 2: Chỉ số tài chính

	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh thu thuần (Tỷ VND)	4,337	3,325	3,810	4,307	4,728
LNST (Tỷ VND)	281	134	278	304	336
Biên LN gộp (%)	16.4%	15.0%	16.2%	16.2%	16.3%
ROA (%)	8.1%	4.1%	7.1%	7.8%	8.2%
ROE (%)	14.2%	6.7%	12.2%	12.1%	12.1%

Nguồn: TCM, PHS tổng hợp và dự phóng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tỷ VND

Kết quả kinh doanh	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh thu thuần	4,337	3,325	3,810	4,307	4,728
Giá vốn hàng bán	(3,627)	(2,826)	(3,194)	(3,610)	(3,958)
Lợi nhuận gộp	710	499	617	697	770
Chi phí bán hàng	(178)	(147)	(154)	(174)	(191)
Chi phí QLDN	(170)	(137)	(150)	(165)	(181)
Lợi nhuận từ HĐKD	363	215	313	358	397
Lợi nhuận tài chính	(24)	(31)	27	23	26
Chi phí lãi vay	(31)	(38)	(25)	(31)	(35)
Lợi nhuận trước thuế	350	189	350	388	432
Lợi nhuận sau thuế	281	134	278	304	336
LNST của cổ đông Công ty mẹ	279	132	276	304	336
Cân đối kế toán	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Tài Sản Ngắn Hạn	2,167	2,131	2,690	2,770	3,049
Tiền và tương đương tiền	422	435	563	540	637
Đầu tư tài chính ngắn hạn	204	313	533	603	662
Phải thu ngắn hạn	255	329	556	513	563
Hàng tồn kho	1,255	1,028	1,003	1,075	1,144
Tài sản ngắn hạn khác	31	26	35	40	44
Tài Sản Dài Hạn	1,310	1,149	1,205	1,150	1,074
Phải thu dài hạn	3	0	0	0	0
Tài sản cố định	1,037	961	1,025	965	877
Bất động sản đầu tư	2	2	2	2	2
Chi phí xây dựng dở dang	48	41	66	60	70
Đầu tư tài chính dài hạn	86	5	5	15	17
Tài sản dài hạn khác	135	139	107	107	107
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Tổng cộng tài sản	3,477	3,279	3,896	3,921	4,123
Nợ phải trả	1,498	1,269	1,624	1,413	1,348
Nợ ngắn hạn	1,312	1,173	1,518	1,307	1,242
Nợ dài hạn	186	96	106	106	106
Vốn chủ sở hữu	1,979	2,010	2,272	2,508	2,775
Vốn góp	820	927	1,020	1,020	1,020
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	3,477	3,279	3,896	3,921	4,123

Lưu chuyển tiền tệ	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	252	414	392	410	474
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(9)	(62)	(352)	(126)	(99)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(91)	(339)	88	(308)	(278)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	152	13	128	(24)	97
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	270	422	435	563	540
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	422	435	563	540	637
Chỉ số tài chính	2022A	2023A	2024A	2025F	2026F
Tăng trưởng					
Doanh thu	22.7%	-23.3%	14.6%	13.0%	9.8%
Lợi nhuận sau thuế	95.7%	-52.4%	107.8%	9.3%	10.7%
Tổng tài sản	-3.6%	-5.7%	18.8%	0.6%	5.2%
Tổng vốn chủ sở hữu	15.8%	1.6%	13.0%	10.4%	10.6%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	16.4%	15.0%	16.2%	16.2%	16.3%
Tỷ suất EBIT	8.4%	6.5%	8.2%	8.3%	8.4%
Tỷ suất lãi ròng	6.5%	4.0%	7.3%	7.1%	7.1%
ROA	8.1%	4.1%	7.1%	7.8%	8.2%
ROE	14.2%	6.7%	12.2%	12.1%	12.1%
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	32	42	49	49	49
Số ngày tồn kho	139	151	119	112	108
Số ngày phải trả	39	31	43	43	43
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.65	1.82	1.77	2.12	2.45
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.69	0.94	1.11	1.30	1.53
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.43	0.39	0.42	0.36	0.33
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	0.76	0.63	0.71	0.56	0.49
Vay ngắn hạn/VCSH	0.66	0.58	0.67	0.52	0.45
Vay dài hạn/VCSH	0.09	0.05	0.05	0.04	0.04

(Nguồn: PHS tổng hợp và ước tính)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Dương Trung Hoa, Chuyên viên phân tích** – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower,
8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Customer Service: 1900 25 23 58

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Fax: (84-28) 5 413 5472

Call Center: (84-28) 5 413 5488

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08,
107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower,
458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3,
Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend,
251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình,
Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,
N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận
Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,
18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801